

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**[Từ vựng tiếng Hàn Nâng Cao 1]**  
**Mã học phần: KAV33032 – Số tín chỉ: 02**  
Dùng cho ngành: **NGÔN NGỮ ANH**  
Chuyên ngành: **Anh-Hàn**  
Điều kiện tiên quyết: Từ vựng tiếng Hàn 3  
Hình thức đào tạo: **Trực tiếp/Trực tuyến**  
Đơn vị phụ trách: **Khoa Ngoại ngữ**

### 1. Mô tả chung về học phần

Học phần Từ vựng tiếng Hàn nâng cao 1 trang bị cho người học kiến thức từ vựng ở mức độ trung cấp. Giúp người học phát triển khả năng vận dụng từ vựng đã học vào thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các chức năng ngôn ngữ khác nhau như khuyên bảo, nêu quan điểm; mô tả; biểu đạt cảm xúc. Sinh viên được cung cấp lượng từ vựng cần thiết giúp đạt chuẩn đầu ra Topik II, bậc 3

Góp phần giúp người học đạt các CDR A2, B1,B2, C3 trong khung chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh – Hàn

Mục tiêu của học phần được xác định cụ thể như sau:

G1	Hiểu và ghi nhớ từ vựng ở trình độ trung cấp
G2	Vận dụng từ vựng đã học trong thực hành các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết
G3	Phát triển năng lực làm việc nhóm, năng lực thuyết trình và giải quyết vấn đề
G4	Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tính trách nhiệm với công việc

### 2. Các chữ viết tắt

*TL: Tự luận*

*G: Mục tiêu học phần*

*TN: Trắc nghiệm*

*BTHK: Bài thi cuối học kỳ*

### 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
<b>a1</b>	Hiểu và ghi nhớ từ vựng ở trình độ trung cấp, liên quan đến các chủ đề đa dạng như công việc; xã hội; môi trường; giáo dục
<b>a2</b>	Vận dụng từ vựng đã học trong thực hành các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung cấp
<b>b1</b>	Thể hiện năng lực làm việc nhóm, năng lực thuyết trình và giải quyết vấn đề
<b>c1</b>	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tính trách nhiệm với công việc

### 4. Giáo trình và tài liệu học tập

#### 4.1. Giáo trình và tài liệu học tập

Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Le Dang Hoan. *Tiếng Hàn tổng hợp – Trung cấp 4*. Korean Foundation

#### 4.2. Tài liệu tham khảo

Trung tâm tiếng Hàn Đh Yonsei (2016) *Yonsei academic Korean vocabulary & grammar 3*. Đh Yonsei

### 5. Chiến lược học tập

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

- Sinh viên có đầy đủ tài liệu học tập, hoàn thành bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo viên, có ý thức cập nhật thông tin liên quan đến môn học, luôn trau dồi kỹ năng nghiên cứu để mở rộng kiến thức, phát huy tư duy sáng tạo độc lập

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Bài 1: Khuyên, nói lên ý kiến, mô tả đặc trưng <b>유행</b>	Nghe giảng; Thảo luận và trình bày về cách thức khuyên và khuyến nghị	4	Học bài cũ, làm bài tập học thêm từ mới; Chuẩn bị bài mới	12	a1, a2 b1, c1
Bài 2: Khuyên, giải thích; xác nhận sự thật <b>집안일</b>	Nghe giảng; Thảo luận và trình bày về cách thức khuyên và khuyến nghị	4	Học từ vựng liên quan đến cách thức khuyên bảo người khác Chuẩn bị và thuyết trình bài nói về một tình huống mà bạn phải khuyên người khác	12	a1, a2 b1, c1
Bài 3: Dùng câu cảm thán; Mô tả cảm xúc <b>감정</b>	Nghe giảng; Thảo luận và trình bày về cách thức và từ ngữ sử dụng để mô tả cảm xúc	4	Học từ vựng liên quan đến cảm xúc Chuẩn bị bài nói về cảm nghĩ của em đối với một sự kiện quan trọng	12	a1, a2 b1, c1
Ôn tập giữa kỳ	Ôn tập	2	Ôn tập	6	
Bài 4: Trao đổi thông tin, giới thiệu, tiến cử; giải thích <b>생활 정보</b>	Nghe giảng; Thảo luận và trình bày về cách thức và từ ngữ tin tức	4	Học từ vựng liên quan đến tin tức và truyền thông Chuẩn bị bài nói về một số tin tức mới nhất	12	a1, a2 b1, c1
Bài 5: Tư vấn, bàn bạc <b>취직</b>	Nghe giảng; Thảo luận và trình bày về cách thức và từ ngữ sử dụng để tư vấn việc làm; tư vấn du học	4	Học từ vựng liên quan đến giáo dục; thi đại học Viết bài về sự cần thiết của việc học đại học	12	a1, a2 b1, c1
Bài 6: Nói về nguyên nhân; Yêu cầu <b>고장</b>	Nghe giảng; Thảo luận và trình bày về cách thức và từ ngữ sử dụng để phân tích nguyên nhân của các sự vật; hiện tượng và trải nghiệm	4	Học từ vựng liên quan đến cách thức yêu cầu; Viết bài về ô nhiễm môi trường tại thành phố	12	a1, a2 b1, c1
Bài 7: Giải thích về văn hóa lễ tết <b>명절</b>	HD sinh viên học từ vựng liên quan đến văn hóa; truyền thống Tổ chức làm việc theo nhóm Thảo luận về các lễ hội; sự kiện văn hóa nổi tiếng	4	Học từ vựng liên quan đến văn hóa; lễ hội Viết 1 bài về lễ hội truyền thống tại VN	12	a1, a2 b1, c1
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>30</b>		<b>90</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

### 7.1. Hoạt động đánh giá của học phần

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a1	a2	b1	c1
Quá trình	ĐG1: TN + TL	25%	x	x	x	x
	ĐG2: TN + TL	25%	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3: BTHK	50%	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

#### - Hoạt động đánh giá 1 & 2

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + Tự luận
- Mục đích:
  - Đánh giá khả năng ghi nhớ, nhận biết từ vựng tiếng Hàn liên quan đến các chủ đề đã học
  - Đánh giá khả năng liên kết từ đã học với từ mới; khả năng nắm được ý nghĩa từ khó, từ trừu tượng và từ có sắc thái khó phân biệt; vận dụng từ vào ngữ cảnh
  - Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng trong giao tiếp thông thường
  - Đánh giá khả năng rèn luyện kỹ năng phân tích vấn đề và khả năng làm việc độc lập
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
- Quy trình: Người học đọc kỹ tài liệu học tập và nghiên cứu bài giảng của giảng viên cũng như tài liệu tham khảo ( được cung cấp hoặc tự tìm kiếm)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Số lượng bài: 3-4 bài được thiết kế liên quan đến nội dung đã học
- Tỷ trọng đánh giá: 25% tổng điểm học phần

#### - Hoạt động đánh giá 3

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + Tự luận
- Mục đích:
  - Đánh giá khả năng ghi nhớ, nhận biết từ vựng tiếng Hàn liên quan đến các chủ đề đã học
  - Đánh giá khả năng liên kết từ đã học với từ mới; khả năng nắm được ý nghĩa từ khó, từ trừu tượng và từ có sắc thái khó phân biệt; vận dụng từ vào ngữ cảnh
  - Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng trong giao tiếp thông thường
  - Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng trong giao tiếp nơi công sở hoặc nơi công cộng
  - Đánh giá khả năng rèn luyện kỹ năng phân tích vấn đề và khả năng làm việc độc lập
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
- Số lượng bài: 3-4 bài được thiết kế liên quan đến nội dung đã học
- Tỷ trọng đánh giá: 50% tổng điểm học phần

## 7.2. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Hiểu và ghi nhớ từ vựng ở trình độ trung cấp	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế
Vận dụng từ vựng đã học trong thực hành các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
Thể hiện năng lực làm việc nhóm, năng lực thuyết trình và giải quyết vấn đề	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tính trách nhiệm với công việc	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

## 7.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

## 8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Sinh viên phải có đầy đủ giáo trình học tập theo yêu cầu.
- Thiết bị giảng dạy: máy chiếu, laptop, phấn, bảng...

## 9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

## 10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 202...*  
**Người biên soạn**

**TS. Trần Thị Ngọc Liên**

**TS. Trần Thị Ngọc Liên  
CN. Nguyễn Thị Hòa**